

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2026/HS-ST

Ngày: 06/02/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Lệ Nga

Bà Huỳnh Ngọc Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Ngọc A, sinh ngày 01/01/1983; Tên gọi khác: Thiện Mum; Nơi thường trú: Số B đường T, phường R, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Số I N, phường R, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hữu C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950. (còn sống); Anh, chị, em: có 02 người lớn nhất sinh năm 1978, người nhỏ nhất 1983; Chưa có gia đình.

Tiền án: 04 tiền án.

- Ngày 28/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 05 tháng 06 ngày tù, bằng thời hạn tạm giam, đã chấp hành xong ngày

28/7/2015, về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 167/2015/HS-ST, ngày 28/7/2015, chưa được xóa án tích.

- Ngày 28/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 09 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 236/2016/HS-ST, ngày 28/9/2016, chấp hành xong hình phạt ngày 25/3/2017, chưa được xóa án tích.

- Ngày 29/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 03 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 122/2019/HS-ST, ngày 29/7/2019, chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2021, chưa được xóa án tích.

- Ngày 15/4/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 121/2022/HS-ST, ngày 15/4/2022, chấp hành xong hình phạt ngày 05/5/2025, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không có.

Về nhân thân:

- Ngày 01/3/2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 465/QĐ-UBND, ngày 09/12/2009, đến tháng 3/2012 chấp hành xong, đương nhiên xóa tiền sự.

- Ngày 04/12/2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 1413/QĐ-UBND, ngày 19/11/2012, đến tháng 12/2014 chấp hành xong, đương nhiên xóa tiền sự.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Phan Minh H1, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Số F M, phường R, tỉnh An Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Chung Thúy K, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số A N, phường R, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số I N, phường R, tỉnh An Giang.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Phạm Trường G, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A M, phường R, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Phan Ngọc A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, khoảng 22 giờ 15 phút ngày 17/9/2025, Phan Ngọc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 68X1-508.72 vào hẻm F D, phường R, tỉnh An Giang xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì trộm cắp, khi đi thì Phan Ngọc A đem theo dụng cụ là 01 (một) thanh kim loại tròn được uốn cong góc vuông thành chữ L, một đầu ngắn, một đầu dài làm dụng cụ bẻ khóa. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, khi đến trước phòng số 4 nhà trọ B, địa chỉ số F đường M, phường R, tỉnh An Giang, do ông Phan Minh H1 thuê ở, thấy cửa phòng khóa ngoài bằng ổ khóa, Phan Ngọc A quan sát xung quanh không có người nên dùng dụng cụ chuẩn bị sẵn mở khóa, rồi đi vào phòng mở đèn, phát hiện có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WinerX màu đỏ, biển kiểm soát 65CA-065.67, đã qua sử dụng: 01 (một) máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đen – bạc, thông số 220-50Hz, 1020W, 16500r/min, đã qua sử dụng: 01 (một) máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đỏ, thông số 220-50Hz, 1020W, 16500r/min, đã qua sử dụng, Phan Ngọc A lấy trộm hai máy bào cây trên ra xe đem đến khu vực đầu hẻm D đường M, phường R, tỉnh An Giang cất giấu hai máy bào cây và xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 68X1-508.72. Sau đó, Ngọc A tiếp tục đi xe ôm quay lại phòng số 4 nhà trọ B, địa chỉ số F đường M, phường R, tỉnh An Giang, khi vào phòng thì Phan Ngọc A thấy chìa khóa xe rơi dưới nền nhà nên đã lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WinerX màu đỏ, biển kiểm soát 65CA-065.67, đã qua sử dụng, rồi chạy về cất giấu tại khu vực đầu hẻm D đường M, phường R, tỉnh An Giang. Đến khoảng 05 giờ ngày 18/9/2025 Phan Ngọc A nhờ Phạm Trường G, sinh ngày 27/7/1992 đem xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WinerX màu đỏ, biển kiểm soát 65CA-065.67 đi cầm dùm, G đồng ý đem đến cầm cho Chung Thúy K, sinh ngày 04/7/1976 được 4.500.000 đồng (G và K không biết xe do trộm cắp mà có), sau đó G đưa lại cho Phan Ngọc A 4.150.000 đồng, G giữ lại 350.000 đồng, Phan Ngọc A tiêu xài cá nhân còn lại 2.575.000 đồng. Phan Ngọc A lấy hai máy bào cây trộm được đi bán thì phát hiện bị

mất một máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đỏ, nên chỉ đem 01 (một) máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đen - bạc, thông số 220-50112, 1020W, 16500r/min đến cửa hàng S trên đường T, phường R, tỉnh A để bán, vừa đến cửa hàng thì bị Công an phường R mời về làm việc, Phan Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội

Ngày 23/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A khởi tố, ra lệnh tạm giam đối với Phan Ngọc A về tội Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố bị can Phan Ngọc A thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội: phạm tội gây thiệt hại không lớn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 10 năm 2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang kết luận:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WinerX màu đỏ, biển kiểm soát 65CA-065.67, số khung RLHKC3719MY128163, số máy KC34E1258692, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 17/9/2025 có giá trị là 10.000.000 đồng.

- 01 (một) máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đen – bạc, thông số 220-50Hz, 1020W, 16500r/min, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 17/9/2025 có giá trị là 175.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 11 năm 2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R, tỉnh Kiên Giang kết luận:

- 01 (một) máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đỏ, thông số 220-50Hz, 1020W, 16500r/min, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 17/9/2025 có giá trị là 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 10.475.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản.

Tại Cáo trạng của Viện kiểm sát số: 54/CT-VKSKV1 ngày 30/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 An Giang đã truy tố bị cáo Phan Ngọc A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích,

đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình phạt*: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc A mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Phan Ngọc A không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) thanh sắt hình tròn chữ L, đã qua sử dụng là công cụ bị can dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3324/LNK-VPCQCSĐT, ngày 12/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

+ Xử lý vật chứng:

Xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xám - đen, biên kiểm soát 68X1-508.72, đã qua sử dụng là của ông Phan Ngọc L, cho bị can Phan Ngọc A mượn để sử dụng, không biết bị can sử dụng vào việc phạm tội, nên ngày 12/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Đề nghị không xem xét.

Ngày 12/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã trả lại tài sản cho bị hại là Phan Minh H1 gồm 01 (một) thùng nhựa đựng máy bào màu đen, không nhãn hiệu, bên trong có 01 (một) máy bào điện nhãn hiệu Kaizen màu đen bạc, thông số 220-50Hz, 1020W, 16500r/min, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WinerX màu đỏ, biên kiểm soát 65CA-065.67, số khung RLHKC3719MY 128163, số máy KC34E1258692, đã qua sử dụng. Đề nghị không xem xét.

Ngày 16/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã trả lại số tiền 2.575.000 đồng, thu giữ của bị can Phan Ngọc A cho ông Chung Thủy K1, qua điều tra xác định số tiền trên là số tiền còn lại do bị can Phan Ngọc A cầm xe cho ông Chung Thủy K2. Đề nghị không xem xét.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là ông Phan Minh H1 yêu cầu bị cáo Phan Ngọc A bồi thường giá trị của một máy bào cây bị mất với số tiền là 1.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chung Thúy K, Phan Ngọc L không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- *Về án phí*: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Trường G, Chung Thúy K không biết tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WinerX màu đỏ, biển kiểm soát 65CA-065.67 là do Phan Ngọc A trộm cắp mà có, nên không cấu thành tội phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại Tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra C1 Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chung Thúy K, ông Phan Ngọc L vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai rõ ràng của ông K, ông L và ông K, ông L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên việc vắng mặt của ông K, ông L không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh

hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông K, ông L.

Người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt của người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 22 giờ 35 phút 17/9/2025, tại phòng số 4 nhà T, địa chỉ số F đường M, phường R, tỉnh An Giang, do ông Phan Minh H1 thuê ở, Phan Ngọc A đã lợi dụng sự sơ hở của ông Phan Minh H1 lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WinerX màu đỏ, biển kiểm soát 65CA-065.67, đã qua sử dụng; 01 (một) máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đen – bạc, thông số 220-50Hz, 1020W, 16500r/min, đã qua sử dụng; 01 (một) máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đỏ, thông số 220-50Hz, 1020W, 16500r/min, đã qua sử dụng. Đến khoảng 05 giờ ngày 18/9/2025 Phan Ngọc A nhờ Phạm Trường G, đem xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WinerX màu đỏ, biển kiểm soát 65CA-065.67 đi cầm dùm, G đồng ý đem đến cầm cho Chung Thúy K, sinh ngày 04/7/1976 được 4.500.000 đồng (G và K không biết xe do trộm cắp mà có), sau đó G đưa lại cho Phan Ngọc A 4.150.000 đồng, Phan Ngọc A tiêu xài cá nhân còn lại 2.575.000 đồng. Phan Ngọc A lấy hai máy bào cây trộm được đi bán thì phát hiện bị mất một máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đỏ, nên chỉ đem 01 (một) máy bào cây nhãn hiệu Kaizen màu đen - bạc, thông số 220-50112, 1020W, 16500r/min đến cửa hàng S trên đường T, phường R, tỉnh A để bán. Bị cáo Phan Ngọc A đã thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xét về nhân thân của bị cáo thì bị cáo đã có 4 tiền án, đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 5/5/2025 nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 17/9/2025, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 54/CT-VKSKV1 ngày 30/12/2025 của Viện Kiểm

sát nhân dân khu vực 1 – An Giang và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp, quyền quản lý tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 (ba) lần phạm tội về hành vi trộm cắp tài sản và 01 lần phạm tội về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h,s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 1.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Xét thấy yêu cầu này là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng cho bị hại Phan Minh H1.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) thanh sắt hình tròn chữ L, đã qua sử dụng là công cụ bị can dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3324/LNK-VPCQCSĐT, ngày 12/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

[8] Xét lời luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc A phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.
3. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18/9/2025.
4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
Buộc bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho ông Phan Minh H1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) thanh sắt hình tròn chữ L, đã qua sử dụng là công cụ bị can dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3324/LNK-VPCQCSĐT, ngày 12/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Ngọc A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi Nhận:

- TAND Tỉnh AG;
- VKS khu vực 1 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 1 – An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư Pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Phan Thị Quyên

